

Số: 14/2024/QĐST-DS

Cao Phong, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ vào Văn bản số 145/PCC về việc nhất trí theo thông báo số 217/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2024 của **Phòng C** về việc nhất trí với sự thoả thuận của các đương sự tại phiên hoà giải.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1. Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Q**, sinh năm 1990;  
Nơi cư trú: Số A phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội

1.2. Bị đơn:

Ông **Bùi Trọng H**, sinh năm 1968;

Bà **Bùi Thị G**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Xóm R, xã H, huyện C, tỉnh Hòa Bình

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

**Phòng C**;

Địa chỉ: đường Đ, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về hiệu lực của hợp đồng:**

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3878 quyền số 03/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/6/2022 được công chứng tại **Phòng C** giữa ông **Bùi Trọng H1** **Bùi Thị G1** anh **Bùi Văn Q1** với thửa đất số thửa đất số 825, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 5129 m<sup>2</sup> tại xóm R, xã H, huyện C, tỉnh Hòa

Bình có giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 309049, vào sổ cấp GCN: CH 00304 do UBND huyện C cấp ngày 27 tháng 8 năm 2013 vô hiệu.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết các hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu.

**2.2. Về án phí:** Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002926 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, được đối trừ và nhận lại số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thùy Linh**